

Bản án số: 102/2024/HNGĐ-ST
Ngày : 24-12-2024
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chau Dau.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Chau Khon Sóc.
- Ông Hồ Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thuý Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:
Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 321/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 115/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ I, khóm T, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ F, ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt). 2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ I, khóm T, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2024 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Ngô Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Giữa bà N và ông L có tìm hiểu nhau trước một thời gian, sau đó bà N và ông L tự nguyện đi đến xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2002, tại Ủy ban nhân dân xã C (thị trấn C), huyện T, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc và đầm ấm nhưng thời

gian về sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân hằng ngày ông L mọi khi làm việc xong chiều nào ông L cũng nhậu và khi nhậu xong ông L có tật chửi bới, xúc phạm bà và đuổi bà ra khỏi nhà, cứ vài ngày là đuổi bà ra khỏi nhà, có lần đốt cả quần áo của bà. Ngoài ra, ông L còn rất nhiều lần dùng lời lẽ xúc phạm mẹ ruột bà, không có sự tôn trọng đối với mẹ bà. Từ đó, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn không thể hoà giải được và ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng cũng không thể chung sống với nhau được trong hoàn cảnh này nên ngày 09/01/2024 âm lịch bà đã bỏ về nhà mẹ ruột bà sống, chăm sóc mẹ già đang bị tai biến cho đến nay và giữa bà và ông L không ai quan tâm đến ai. Nay bà N nhận thấy, tình cảm giữa bà và ông L hoàn toàn không còn và cuộc hôn nhân này không thể kéo, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu xin được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn L. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà N và ông L có một con chung tên Nguyễn Chí C, sinh năm 1995, hiện đang sống với ông L. Do C đã trưởng thành nên khi ly hôn bà N không yêu cầu Toà án giải quyết. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà N khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. *Bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Quan điểm của Kiểm sát viên*:

Về tố tụng: Toà án thụ lý giải quyết vụ án đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông L; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Ngô Thị N yêu cầu khởi kiện về ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn L, tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn; bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn bà Ngô Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng

mặt đối với bị đơn và nguyên đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà N và ông L tự nguyện đi đến xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (thị trấn C), huyện T, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 65, ngày 26/12/2002 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà N yêu cầu ly hôn đối với ông L, bà N cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông L thường xuyên nhậu nhẹt, cự cãi và có cái tật chửi bới, dùng lời lẽ xúc bà, mẹ ruột bà thậm chí đốt quần áo của bà và nhiều lần đuổi bà ra khỏi nhà. Từ đó, ngày 09/01/2024 âm lịch bà N đã bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay và không ai quan tâm đến ai. Nay bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông L. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà N, Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L, nhưng ông L không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N và đã triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải, mục đích để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải, đồng ý cho các bên được đoàn tụ. Tuy nhiên, ông L cố tình né tránh và đều vắng mặt tại phiên hòa giải và cũng như tại phiên tòa không rõ lý do. Từ đó, cho thấy ông L không quan tâm, lo lắng gì đến hôn nhân và gia đình của mình, mặc cho cuộc hôn nhân ra sao. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà N, ông L. Tại biên bản xác minh do Tòa án lập ngày 21/11/2024, địa phương cho biết về tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông L thì địa phương không nắm rõ.

Từ những nguyên nhân, cơ sở trên xét thấy, giữa bà N và ông L không còn tình nghĩa vợ chồng, ông L đã nhiều dùng lời lẽ xúc phạm bà N làm tổn hại danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà N. Hơn nữa, ông L còn đuổi bà N ra khỏi nhà và từ đó bà N, ông L đã sống ly thân từ ngày 09/01/2024 âm lịch cho đến nay. Trong thời gian ly thân, bà N về sống bên mẹ ruột thì ông, bà cũng không ai quan tâm đến ai nên Hội đồng xét xử nhận định, hôn nhân giữa bà N, ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà N yêu cầu ly hôn với ông L là có căn cứ chấp nhận. [3] Về con chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. [4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ngô Thị N
Bà Ngô Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.
2. Về án phí: Bà Ngô Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0012743 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.
4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi cục THA huyện Tri Tôn;
- UBND thị Cô Tô;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chau Dau

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

TP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chau Khon Sóc

Hồ Văn Dũng

Chau Dau

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi cục THA huyện Tri Tôn;
- UBND xã Lương An Trà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chau Dau